

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN VĂN PHƯƠNG

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH
ĐÔNG NAM BỘ HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

HÀ NỘI - 2026

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất



2. TS. Lê Thị Hằng



Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Văn Thế
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Phản biện 2: PGS.TS Đinh Xuân Lý
*Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn
Đại học quốc gia Hà Nội*

Phản biện 3: PGS.TS Lý Việt Quang
Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng

**Luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án
cấp học viện họp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
vào hồi 08 giờ 00' ngày 09 tháng 01 năm 2026**

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tham nhũng là một dạng lệch chuẩn quyền lực, xuất hiện khi quyền lực công bị sử dụng sai mục đích để mưu lợi. Trong xã hội có giai cấp, nơi quyền lực nhà nước được tổ chức và thực thi thông qua các thiết chế công, nguy cơ tham nhũng luôn hiện hữu và có thể biểu hiện dưới nhiều hình thức. Thực tế quốc tế cho thấy, tham nhũng không “độc quyền” ở bất kỳ mô hình chính trị nào, mà có thể xảy ra ở nhiều quốc gia, nhiều cơ chế lãnh đạo; vì thế, phòng, chống tham nhũng (PCTN) trở thành một yêu cầu phổ quát của quản trị nhà nước hiện đại. Hệ lụy của tham nhũng không chỉ đo bằng thất thoát vật chất, mà còn thể hiện ở sự suy giảm kỷ cương, biến dạng chuẩn mực công vụ, làm xói mòn công bằng xã hội và làm suy yếu niềm tin của Nhân dân đối với cơ quan công quyền.

Trong di sản tư tưởng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh việc giữ gìn đạo đức cách mạng, bảo vệ sự liêm chính của bộ máy và chống lại những biểu hiện “tự hỏng” từ bên trong. Người gọi tham nhũng là “giặc nội xâm” bởi nó phá hoại từ nội bộ, làm giảm sức chiến đấu của Đảng, làm tổn hại sự trong sạch vững mạnh của hệ thống chính trị (HTCT), từ đó có thể tác động trực tiếp đến uy tín, năng lực cầm quyền và sự bền vững của chế độ. Không dừng ở phê phán, Hồ Chí Minh còn để lại một hệ thống luận điểm có tính định hướng lâu dài về PCTN: vừa coi trọng giáo dục rèn luyện đạo đức công vụ, vừa nhấn mạnh thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực, đồng thời đề cao vai trò giám sát của Nhân dân và kỷ luật nghiêm minh. Chính sự kết hợp giữa “xây” và “chống”, giữa yếu tố đạo đức và yếu tố thể chế, tạo nên giá trị đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho Đảng ta trong hoạch định chủ trương, quan điểm và giải pháp PCTN, gắn với xây dựng Đảng, xây dựng HTCT trong sạch vững mạnh và xây dựng đội ngũ CB, ĐV, CC đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đông Nam Bộ (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh) có vị trí chiến lược quan trọng của cả nước trên các phương diện chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại. Thực tiễn những năm qua cho thấy khu vực này tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, đạt nhiều thành tựu phát triển, giữ vai trò đầu tàu của nền kinh tế, “đóng góp khoảng 45% GDP và khoảng 50% trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu và ngân sách cả nước”. Tuy nhiên, cùng với vai trò động lực là mức độ tập trung nguồn lực lớn, mật độ dự án cao, tốc độ đô thị hóa nhanh, cơ chế phân bổ đầu tư và quản lý tài sản công phức tạp hơn; những yếu tố đó làm tăng nguy cơ nảy sinh hành vi tham nhũng, nhất là ở các lĩnh vực nhạy cảm gắn với đất đai, đầu tư, tài chính và hoạt động công vụ.

Quán triệt chủ trương của Đảng về PCTN, tiêu cực với tinh thần “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn”, cấp ủy, chính quyền các địa phương Đông

Nam Bộ đã xác định PCTN, tiêu cực là nhiệm vụ trọng yếu trong xây dựng Đảng và xây dựng HTCT. Kết quả thực tiễn cho thấy đã có chuyển biến tích cực: nhiều vụ án, vụ việc được phát hiện và xử lý; kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước được thực thi nghiêm; trách nhiệm người đứng đầu từng bước được nhấn mạnh. Cách thức xử lý cũng được đặt trong yêu cầu vừa kiên quyết vừa thận trọng, thể hiện rõ quan điểm: “kiên quyết, kiên trì, không khoan nhượng, không nung tay, không bỏ lọt tội phạm; đồng thời, không làm oan sai; rất nghiêm minh, nhưng cũng rất nhân văn, nhân ái, có lý, có tình”. Đây là những tín hiệu quan trọng khẳng định sự quyết liệt trong chỉ đạo và sự chuyển động trong tổ chức thực hiện ở địa phương.

Tuy vậy, công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn đứng trước những thách thức không nhỏ. Tình trạng tham nhũng còn phức tạp, phương thức ngày càng tinh vi, phạm vi lan tỏa rộng, xuất hiện ở nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; nổi lên ở quản lý đất đai, đầu tư công, tài chính, ngân hàng. Một số vụ án cho thấy tính chất nghiêm trọng về quy mô và hậu quả, có sự tham gia của nhiều đối tượng, nhiều cấp, thậm chí hình thành “đường dây”, “nhóm lợi ích” với sự móc nối giữa một bộ phận CB, ĐV, CC và doanh nghiệp nhằm tác động đến quyết định của cơ quan nhà nước để trục lợi. Đích đến của tham nhũng cũng có xu hướng đa dạng hơn, bao gồm cả lợi ích vật chất và lợi ích phi vật chất như quyền lực, vị thế, ảnh hưởng chính trị. Bên cạnh đó, hiện tượng tham nhũng có biểu hiện đan xen công tư, lan sang khu vực tư, tạo ra các dạng thức vi phạm mới, làm giảm tính liêm chính công vụ và gây khó khăn cho công tác phát hiện, xử lý. Hệ lụy vì vậy không chỉ là thất thoát nguồn lực, mà còn kéo theo suy giảm hiệu lực điều hành, tổn hại uy tín của bộ máy và làm suy yếu niềm tin xã hội; đồng thời tác động tiêu cực tới môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững của khu vực.

Xét từ tư tưởng Hồ Chí Minh, có thể thấy nhiều nguyên nhân sâu xa của tham nhũng hiện nay vẫn gắn với những vấn đề Người từng chỉ rõ: chủ nghĩa cá nhân, suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; buông lỏng kiểm tra, giám sát; hạn chế trong kiểm soát quyền lực. Đồng thời, hệ giải pháp mà Hồ Chí Minh gợi mở cũng mang tính toàn diện: kết hợp tuyên truyền, giáo dục với hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật; kết hợp đề cao tự giác tu dưỡng của CB, ĐV, CC với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; phát huy vai trò Nhân dân, báo chí, truyền thông; kiên quyết xử lý nghiêm hành vi tham nhũng. Dù đã có những công trình nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN và vận dụng vào thực tiễn ở phạm vi quốc gia hoặc ở một số ngành, lĩnh vực, địa phương, nhưng vẫn thiếu một nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại các tỉnh Đông Nam Bộ. Khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần có một công trình vừa làm rõ nội dung tư tưởng, vừa vận dụng để đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp phù hợp đặc thù vùng, từ góc tiếp cận Hồ Chí Minh học.

Trong bối cảnh phát triển mới, Đông Nam Bộ tiếp tục là địa bàn tập trung các dự án lớn và nguồn lực đầu tư đáng kể; điều này đòi hỏi cơ chế minh bạch và trách nhiệm giải trình phải theo kịp để hạn chế nguy cơ tham nhũng. Mặt khác, quá trình đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của HTCT, kiện toàn đội ngũ CB, ĐV, CC và các điều chỉnh hành chính có thể làm phát sinh những “điểm nhạy” trong phân bổ nguồn lực, bố trí nhân sự, quản lý tài sản công. Nếu kỷ luật thực thi và cơ chế giám sát không đủ mạnh, những điều kiện đó dễ bị lợi dụng để nảy sinh tiêu cực. Do vậy, yêu cầu đặt ra là phải duy trì quyết tâm chính trị cao, đồng thời triển khai các giải pháp vừa căn cơ vừa có tính đột phá. Trong tổng thể các hướng tiếp cận, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN có ý nghĩa đặc biệt, bởi tư tưởng ấy cung cấp hệ tiêu chí kết hợp giữa đạo đức và thể chế, giúp thiết kế cơ chế phòng ngừa, phát hiện, xử lý và kiểm soát quyền lực theo hướng hiệu quả và bền vững.

Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề: ***“Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, đánh giá thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên luận án có những nhiệm vụ nghiên cứu sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, khái quát những kết quả đã đạt được và vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, hệ thống hóa, phân tích, làm rõ một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Ba là, nghiên cứu, đánh giá thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ rõ một số vấn đề đặt ra.

Bốn là, dự báo các nhân tố tác động; xác định phương hướng và đề xuất giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và sự vận dụng vào PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung:* Nghiên cứu làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; vận dụng trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay.

- *Về không gian:* Nghiên cứu PCTN ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ (tập trung nghiên cứu chủ yếu ở khu vực công).

- *Về thời gian:* Từ năm 2013 đến nay (Năm 2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 162-QĐ/TW thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN do Tổng Bí thư làm Trưởng ban); quan điểm, giải pháp PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ có giá trị đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

4.1.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết, báo cáo sơ kết, tổng kết của Đảng Cộng sản Việt Nam về PCTN.

4.1.2. Cơ sở thực tiễn

Luận án dựa trên thực tiễn PCTN dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND các tỉnh Đông Nam Bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh từ năm 2013 đến nay.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Đề tài dựa trên phương pháp chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử và phương pháp luận Chính trị học, Hồ Chí Minh học.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Phương pháp khái quát hoá, logic, lịch sử, thống kê, so sánh được sử dụng chủ yếu ở chương tổng quan tình hình nghiên cứu nhằm xem xét, đánh giá tổng quan các công trình nghiên cứu của các tác giả. Qua đó, khái quát kết quả nghiên cứu, rút ra những vấn đề đã được giải quyết và những vấn đề Luận án tiếp tục giải quyết.

Phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh, quy nạp - diễn dịch và diễn dịch - quy nạp để làm rõ các khái niệm có liên quan, cũng như xây dựng khái niệm trung tâm của Luận án.

Phương pháp logic, lịch sử được sử dụng nhằm hệ thống hoá, làm rõ nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN.

Phương pháp thống kê, so sánh, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá, khái quát hoá.

Phương pháp điều tra xã hội học: Luận án sử dụng phương pháp này để thu thập thông tin thông qua bảng hỏi đối với các đối tượng là CB, ĐV, CC và người dân ở

các tỉnh Đông Nam Bộ về những vấn đề cơ bản liên quan đến PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

5. Những đóng góp mới của Luận án

Thứ nhất, luận án đã bổ sung, hệ thống hóa và làm rõ hơn các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài, bao gồm: tham nhũng; PCTN; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh; và PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thứ hai, luận án đã góp phần phân tích và làm sâu sắc thêm những nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, qua đó khẳng định giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng này trong giai đoạn hiện nay.

Thứ ba, luận án đã tiến hành khảo sát, phân tích và đánh giá tương đối toàn diện, khách quan thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay từ góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ tư, trên cơ sở những vấn đề lý luận, thực tiễn, luận án nhận diện và dự báo các nhân tố tác động đến PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ; đồng thời, đề xuất những phương hướng, giải pháp có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn nhằm nâng cao hiệu quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của Luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận của Luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc nâng cao nhận thức nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; cung cấp một số vấn đề lý luận và thực tiễn về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới; kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập, nghiên cứu các nội dung liên quan đến PCTN ở các Học viện, Nhà trường, cơ sở giáo dục trên cả nước; đồng thời có thể gợi mở một số giải pháp cho Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong nâng cao chất lượng PCTN thời gian tới.

7. Kết cấu của Luận án

Đề tài luận án gồm: Mở đầu, nội dung (04 chương: 10 tiết), kết luận, danh mục các nghiên cứu khoa học của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

Các nghiên cứu về PCTN

Trong thời gian qua đã có rất nhiều học giả, nhà khoa học quan tâm nghiên cứu về PCTN, tiêu biểu như: Trương Giang Long, Trịnh Thị Xuyên, Nguyễn Tuấn Khanh, Phan Xuân Sơn, Phạm Thế Lực, Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Quốc Sửu, Tô Quang Thu, Phạm Thị Thanh Trà, Trần Văn Tĩnh, Ed. J. Edgardo Campos, Sanjay Pradhan, Dan Hough, Alina Mungiu-Pippidi, Yahong Zhang, Cecilia Lavena, Tạ Xuân Đào, Susan Rose-Ackerman and Bonnie J. Palifka, Ronald Kroeze, André Vitoria, Guy Geltner... tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau (từ vai trò của nhà nước, người dân, doanh nghiệp, các tổ chức CT-XH...), các chuyên ngành khác nhau (Luật học, Chính trị học, Xây dựng Đảng, Triết học, Xã hội học, Kinh tế học), các quan điểm chính trị khác nhau (XHCN và tư bản chủ nghĩa). Qua đó đã làm rõ bản chất, nguyên nhân và những biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp của tham nhũng, đến việc luận giải tính tất yếu, cấp bách của công tác PCTN. Đồng thời, các tác giả cũng đề xuất hệ thống giải pháp toàn diện, bao gồm: hoàn thiện thể chế; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của nhân dân, báo chí, xã hội dân sự; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh vi phạm.

Các nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN

Hiện nay có khá nhiều công trình đề cập trực tiếp đến tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, tiêu biểu gồm các tác giả như: Bùi Mạnh Cường, Đỗ Thị Quyên; Chu Thái Thành; Lại Quốc Khánh, Nguyễn Ngọc Anh; Mạch Quang Thắng; Trần Minh Trường,... Nhìn chung, những công trình này được các tác giả nghiên cứu một cách công phu, nghiêm túc, thể hiện rõ tính cách mạng, khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN. Các tác giả tập trung đi sâu phân tích các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh về PCTN; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN: Sự cần thiết phải PCTN, nguyên nhân tham nhũng, chủ thể, lực lượng và biện pháp PCTN..., theo các tác giả, đó không chỉ là cơ sở lý luận cho việc xác định chủ trương, đường lối, mà còn là những bài học, những kinh nghiệm quý trong PCTN ở nước ta hiện nay. Đây thực sự là các tài liệu tham khảo rất hữu ích cho nghiên cứu sinh thực hiện mục tiêu và nhiệm vụ của Luận án đặt ra.

Các nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là vấn đề nhận được rất nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đông đảo các nhà khoa học, tiêu biểu là các tác giả: Phạm Thị Hải Chuyền; Trần Quang Đại, Phạm Anh Tuấn; Doãn Thị Chín; Nguyễn Đăng Dung; Nghiêm Sĩ Liêm; Trịnh Quốc Việt.... Đặc biệt, nghiên cứu về vấn đề này còn có sự tham gia của các đồng chí lãnh đạo Đảng như: Tổng Bí thư Tô Lâm. Các công trình trên đã khẳng định, từ nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh

về PCTN và vận dụng tư tưởng của Người thực tiễn hiện nay có tầm quan trọng đặc biệt, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, việc vận dụng tư tưởng của Người trong PCTN ở những địa bàn cụ thể, nhất là ở các tỉnh Đông Nam Bộ, hiện nay chưa có công trình nào đề cập đến.

1.2. KHÁI QUÁT CÁC KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA LUẬN ÁN CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá khái quát kết quả nghiên cứu

Qua nghiên cứu các công trình về PCTN; tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN và vận dụng tư tưởng của Người trong thực tiễn, đã có rất nhiều học giả, nhà khoa học trong và ngoài nước quan tâm nghiên cứu, trong đó có những nghiên cứu chuyên khảo. Nhìn chung, các nghiên cứu trên đều tập trung làm rõ một số vấn đề sau: Tham nhũng, tác hại của tham nhũng, vai trò, sự cần thiết phải PCTN; thực trạng PCTN ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề ra các giải pháp PCTN nói chung và PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án cần tiếp tục nghiên cứu

Trên cơ sở khái quát, phân tích, đánh giá những nghiên cứu đã được công bố, chưa có một nghiên cứu nào tiếp cận theo hướng nghiên cứu của Luận án. Do vậy, hướng nghiên cứu của luận án là hoàn toàn mới. Việc tổng quan các nghiên cứu đã công bố là cơ sở để tác giả luận án vận dụng, kế thừa nhằm làm rõ những vấn đề liên quan, qua đó xác định giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới. Trong đó, luận án tập trung làm rõ một số vấn đề như:

Thứ nhất, xác định và làm rõ nội hàm các khái niệm như: Tham nhũng, PCTN, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hiện nay; làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, bao gồm: sự cần thiết, nguyên nhân, lực lượng và biện pháp phòng, chống tham nhũng.

Thứ hai, trên cơ sở những vấn đề đã làm sáng tỏ nêu trên, Luận án nghiên cứu đánh giá thực trạng PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ từ năm 2013 đến nay; qua đó rút ra nguyên nhân ưu điểm, hạn chế trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua.

Thứ ba, luận án đi sâu nghiên cứu, phân tích đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ; chỉ ra những nhân tố tác động đến PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới.

Thứ tư, luận án đề xuất quan điểm, giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu về PCTN từ lâu đã trở thành lĩnh vực thu hút sự quan tâm của nhiều học giả, chính khách trong và ngoài nước, trong đó có cả sự tham gia, chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Các công trình được triển khai dưới nhiều góc tiếp cận, phạm vi và đối tượng khác nhau, qua đó đã bước đầu làm sáng tỏ khái niệm, nguồn gốc, nguyên nhân, tác hại của tham nhũng, đồng thời chỉ ra sự cần

thiết phải đẩy mạnh PCTN trong thời gian tới. Trên cơ sở đó, nhiều mục tiêu, phương hướng và giải pháp đã được đề xuất, trở thành nguồn tư liệu quý báu giúp nghiên cứu sinh có được cái nhìn đa chiều, toàn diện hơn khi đi sâu vào tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN, nhất là trong quá trình giải quyết mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đặt ra.

Tuy nhiên, kết quả tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan cho thấy vẫn còn những khoảng trống lớn, chưa có công trình nào đề cập một cách đầy đủ, có hệ thống và toàn diện về PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Các công trình hiện có mới dừng lại ở phạm vi chung của cả nước hoặc nghiên cứu trong một số ngành, lĩnh vực cụ thể, thiếu đi sự gắn kết với đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Đông Nam Bộ. Đặc biệt, cho đến nay chưa có nghiên cứu nào trực tiếp phân tích, luận giải về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh tại khu vực này. Khoảng trống ấy không chỉ thể hiện sự thiếu hụt về mặt học thuật, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những nghiên cứu chuyên sâu, nhằm đáp ứng yêu cầu lý luận và thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Từ khoảng trống đó, nghiên cứu sinh xác định nhiệm vụ kế thừa và phát triển. Một mặt, kế thừa có chọn lọc những thành quả nghiên cứu trước đây về PCTN, nhất là các công trình phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng trong đấu tranh PCTN. Mặt khác, bổ sung, phát triển bằng cách đi sâu vào đặc điểm, bối cảnh của các tỉnh Đông Nam Bộ, phân tích rõ những yếu tố chi phối, nguyên nhân phát sinh tham nhũng tại địa phương, cũng như làm sáng tỏ cách thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả PCTN trong giai đoạn hiện nay. Chính cách tiếp cận này vừa giúp luận án kế thừa được nền tảng lý luận và thực tiễn chung, vừa bảo đảm tính mới, tính đặc thù, góp phần làm rõ hơn giá trị bền vững và sức sống thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh trong cuộc đấu tranh PCTN ở khu vực trọng điểm của đất nước.

Chương 2

PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

2.1.1. Khái niệm tham nhũng

Tham nhũng là hành vi lạm dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi, không chỉ diễn ra trong khu vực công mà còn ở khu vực ngoài nhà nước.

2.1.2. Khái niệm phòng, chống tham nhũng

Phòng, chống tham nhũng là hệ thống cách thức, biện pháp của các chủ thể, lực lượng (Đảng, Nhà nước, MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT-XH, Nhân dân) tiến hành nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, triệt tiêu những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tham nhũng; phát hiện, kịp thời sử dụng các chế tài xử lý các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng theo đúng quy định của pháp luật

2.1.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham nhũng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN là hệ thống các quan điểm về sự cần thiết phải PCTN, nguyên nhân tham nhũng, lực lượng và biện pháp PCTN; tư tưởng của Người là nền tảng, kim chỉ nam để Đảng đề ra quan điểm, chủ trương, Nhà nước thể chế hóa thành các chính sách, pháp luật, tổ chức thực hiện PCTN trong thực tiễn, góp phần xây dựng Đảng, HTCT, đội ngũ cán bộ, đảng viên... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế xã hội, giữ vững ổn định chính trị, gìn giữ các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, và chế độ XHCN.

2.1.4. Khái niệm phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Là hoạt động có mục đích của các chủ thể, lực lượng trong nghiên cứu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp PCTN, nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi tham nhũng của CB, ĐV, CC, góp phần xây dựng Đảng, HTCT, đội ngũ cán bộ, đảng viên, ... trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ XHCN.

** Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ*

PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ là hoạt động của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ (cấp ủy, chính quyền, MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH, Nhân dân, báo chí, truyền thông...) trong ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi tham nhũng của CB, ĐV, CC, trên cơ sở nhận thức và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với điều kiện thực tiễn cụ thể, nhằm làm trong sạch HTCT, phát triển kinh tế, ổn định chính trị, củng cố, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền, đội ngũ CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

2.2.1. Sự cần thiết phải phòng, chống tham nhũng

2.2.1.1. Phòng, chống tham nhũng nhằm đấu tranh bài trừ những tàn tích xấu xa của xã hội cũ, qua đó tạo nền tảng xây dựng xã hội mới văn minh, tiến bộ

Theo Hồ Chí Minh, Trong thời kỳ quá độ, bên những thành tích tốt đẹp là chính, vẫn còn sót lại những cái xấu xa của xã hội cũ như: tham ô, lãng phí, lười biếng, quan liêu”. Chính vì thế, muốn xây dựng thành công chế độ xã hội mới, đòi hỏi phải kiên quyết cắt bỏ những thứ ung nhọt ấy để chế độ ta thực sự tốt đẹp, văn minh, tiến bộ.

2.2.1.2. Phòng, chống tham nhũng - yêu cầu tất yếu để bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và phát triển kinh tế đất nước

Tham nhũng không chỉ gây nguy hại về chính trị, nó còn “hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà; hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân”; trực tiếp làm thất thoát, thiệt hại tài sản của Nhà nước, phí phạm mồ hôi, công sức đóng góp của Nhân dân. Tham nhũng được Hồ Chí Minh xác định là một thứ giặc - “giặc nội xâm” vô cùng

nguy hiểm, thậm chí nguy hiểm hơn giặc ngoại xâm. Người chỉ rõ, “Tham ô là trộm cắp của công, chiếm của công làm của tư. Nó làm hại đến sự nghiệp xây dựng nước nhà”.

2.2.1.3. Phòng, chống tham nhũng nhằm bảo đảm cho sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và hệ thống chính trị

Tham nhũng gây ra tác hại lớn không chỉ về kinh tế mà còn về chính trị, văn hóa, đạo đức, đặc biệt nó làm mục ruỗng Đảng, HTCT từ bên trong. Hồ Chí Minh cho rằng, tham nhũng là “Kẻ thù khá nguy hiểm, vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta”. Tham nhũng nếu không được ngăn chặn, xử lý sẽ là một trong những nguy cơ làm suy yếu năng lực lãnh đạo, sự trong sạch, vững mạnh của Đảng và cả HTCT. Sớm nhận thức được điều đó, là người sáng lập và rèn luyện Đảng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo, giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Một trong những vấn đề Người đặt lên hàng đầu đó là PCTN

2.2.1.4. Phòng, chống tham nhũng - yêu cầu tất yếu trong việc giữ gìn văn hóa, đạo đức của Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên

Trong đó đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng là những người “đầy tớ” trung thành, tận tụy của nhân dân. Điều đó tạo nên những giá trị văn hóa cao đẹp, góp phần làm cho Nhân dân tin tưởng, che chở, đùm bọc cho Đảng dù trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào. Suy cho cùng đây chính là cội nguồn sức mạnh của Đảng. Tuy nhiên, trong nội bộ Đảng còn có những cán bộ, đảng viên vì lợi ích cá nhân đã quên mất trách nhiệm và nghĩa vụ của mình là phải biết hy sinh mình, làm lợi cho quần chúng. Qua đó làm tổn hại đến những giá trị cao đẹp của Đảng và chế độ ta. Bên cạnh đó, tham nhũng còn làm trầm trọng hơn sự suy thoái về mặt đạo đức của cán bộ, đảng viên. Chính vì thế, để giữ gìn uy tín, hình ảnh của người cán bộ, Hồ Chí Minh kiên quyết “bài trừ” tệ tham nhũng ra khỏi HTCT.

2.2.1.5. Phòng, chống tham nhũng trực tiếp đảm bảo thực hành dân chủ trong Đảng và xã hội

Sinh thời, Hồ Chí Minh cho rằng “dân chủ là khát vọng” của Nhân dân, đồng thời cũng là mục tiêu xuyên suốt của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong đó, độc lập cho dân tộc, ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân là mục tiêu mà Hồ Chí Minh theo đuổi và kiên trì thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng. Để hiện thực hóa mục tiêu ấy, theo Hồ Chí Minh phải xây dựng được một chế độ dân chủ, công bằng, văn minh; cán bộ, đảng viên là những người “đầy tớ”, “công bộc” của Nhân dân. Tuy nhiên, sau khi giành được chính quyền, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên xuất hiện tình trạng “Miệng thì nói “phụng sự quần chúng”, nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ”. Điển hình nhất là hiện tượng tham ô, tham nhũng đã xuất hiện ngày càng nhiều hơn trong đội ngũ cán bộ. Hồ Chí Minh chỉ rõ, một bộ phận cán bộ, “Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy”. Người nhấn mạnh: “Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là dân chủ”. Dân chủ trong tư tưởng của Người, được thể hiện trước hết là cán bộ, đảng viên

phải thật sự là “công bộc”, là “đầy tớ” của Nhân dân; mọi suy nghĩ, việc làm, hành động đều xuất phát từ lợi ích của Nhân dân.

2.2.2. Nguyên nhân tham nhũng

2.2.2.1. Chủ nghĩa cá nhân

Tham nhũng được sinh ra từ nhiều nguyên nhân, nhưng theo Hồ Chí Minh, trước hết là do chủ nghĩa cá nhân. Với Người, chủ nghĩa cá nhân là “một thứ vi trùng rất độc”, nó sinh ra nhiều căn bệnh nguy hiểm, nhất là bệnh tham nhũng. Người đã sớm cảnh báo, “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”. Chủ nghĩa cá nhân như một con sâu đục khoét lương tâm, danh dự và đạo đức, làm mờ nhạt đi những lý tưởng cao đẹp, chi phối, dẫn dắt mọi suy nghĩ và việc làm của người cán bộ, đảng viên.

2.2.2.2. Những tàn dư xấu xa của chế độ cũ

Theo Hồ Chí Minh, tham nhũng còn có nguồn gốc từ chế độ thực dân, phong kiến; hay nói cách khác, tham nhũng chính là “*bạn đồng minh* của thực dân và phong kiến”. Thực tiễn cho thấy, dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân ta bị bóc lột tàn nhẫn, tự do, bình đẳng là điều hoàn toàn xa xỉ. Trong chế độ đó, giai cấp cầm quyền chỉ chăm lo đến lợi ích cá nhân bằng cách thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Từ đó, Hồ Chí Minh đi đến khẳng định: “Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư, tự lợi, ích kỷ hại nhân, do chế độ “người bóc lột người” mà ra”. Muốn tiêu diệt tận gốc tham nhũng, cần phải xóa bỏ chế độ cũ, xây dựng thành công chế độ mới.

2.2.2.3. Công tác kiểm soát quyền lực còn hạn chế

Hồ Chí Minh sớm nhận thấy nguyên nhân của tham nhũng còn bắt nguồn từ những hạn chế trong công tác kiểm soát quyền lực. , Người đã nghiêm khắc cảnh báo và phê bình các vấn nạn như “quan phiệt”, “quan liêu”, “óc địa vị”, và “tính kiêu ngạo” trong một bộ phận cán bộ Đảng, Nhà nước ở một số địa phương. Người chỉ rõ: “dân ghét các ông chủ tịch, các ông Ủy viên vì cái tật ngông nghênh, cậy thế, cậy quyền. Những ông này không hiểu nhiệm vụ và chính sách của Việt Minh, nên khi nắm được chút quyền trong tay vẫn hay lạm dụng. Họ lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để thực hiện mục đích riêng, ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận. Họ chỉ quan tâm đến việc ăn ngon, mặc đẹp, làm giàu, và chiếm đoạt của công làm của riêng, hoàn toàn bất chấp đạo đức, lương tâm hay dư luận xã hội.

2.2.3. Lực lượng phòng, chống tham nhũng

2.2.3.1. Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng giữ vai trò lãnh đạo PCTN. Trong PCTN, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vai trò của Đảng. Người xác định, “Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này, ắt phải có chuẩn bị, kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên”. Người coi PCTN là một mặt trận, một cuộc chiến đấu chống lại cái sai, cái ác, muốn chiến thắng, không thể tự phát, đơn lẻ mà cần có chủ trương, đường lối hành động và tổ chức chặt chẽ, bài bản. Vai trò của Đảng được thể hiện trong đề ra quan điểm, phương

châm chỉ đạo PCTN cũng như lãnh đạo xây dựng HTCT các cấp trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt, theo Hồ Chí Minh, Đảng phải thường xuyên tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

2.2.3.2. Nhà nước

Một là, Quốc hội

Hai là, Chính phủ và các cơ quan thuộc Chính phủ

Ba là, các cơ quan tư pháp: Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân

2.2.3.3. Lực lượng tham gia phối hợp thực hiện

Một là, Mặt trận dân tộc thống nhất và các tổ chức đoàn thể xã hội.

Hai là, Nhân dân.

Ba là, báo chí và truyền thông.

2.2.4. Biện pháp phòng, chống tham nhũng

2.2.4.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng

Tuyên truyền, giáo dục là nền tảng để nâng cao nhận thức, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, củng cố lập trường tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Hồ Chí Minh cho rằng muốn PCTN hiệu quả thì trước hết phải làm cho mọi người hiểu rõ tác hại, nhận thức đúng nguyên nhân, biểu hiện của tham nhũng; từ đó khơi dậy và phát huy tinh thần tự nguyện, tự giác của mỗi người trong PCTN.

2.2.4.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hồ Chí Minh, sớm nhận thức vai trò “tối thượng” của pháp luật trong đời sống xã hội, “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, trên cương vị người đứng đầu Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Người rất quan tâm đến việc soạn thảo, ban hành các cơ chế, chính sách, pháp luật để PCTN. Bởi theo Người: “Cần có những pháp luật để trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh”.

2.2.4.3. Nâng cao tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, đấu tranh phòng, chống chủ nghĩa cá nhân

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhận thấy, khi Đảng trở thành đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên ít nhiều có quyền hành trong tay, nếu không có đạo đức cách mạng sẽ dễ nảy sinh những thói hư, tật xấu gây hại cho cách mạng. Chính vì thế, Người luôn yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng, xem đây như “công việc rửa mặt hàng ngày”.

2.2.4.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực

Để PCTN, Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát. Người quan niệm “kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương tốt cho Nhân dân”. Thông qua kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh những việc làm và hành vi sai trái trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng, chín phần mười khuyết điểm của cán bộ, đảng viên, nhất là các hành vi tham nhũng là do thiếu sự kiểm tra.

2.2.4.5. Phát huy vai trò của Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

Nhân dân là chủ thể của quyền lực, là người trực tiếp chịu tác động bởi tham nhũng. Người nhấn mạnh: “Của công của Nhà nước và của tập thể là “bất khả xâm phạm”, tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là kẻ địch của nhân dân. Vì vậy, kiên quyết chống tham nhũng là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta”

2.2.4.6. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng

Nhất quán quan điểm “báo chí cũng là một ngành quan trọng của văn hóa”, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò của báo chí, truyền thông đối với sự nghiệp cách mạng nói chung, trong đó có PCTN. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Các báo chí phải khuyến khích những người tốt, việc tốt và thẳng thắn phê bình những điều xấu như: lười biếng, tham ô, lãng phí, quan liêu. Đó là một việc rất cần thiết”. Do vậy, báo chí phải thẳng thắn, khách quan phê phán những biểu hiện tiêu cực, thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý hoặc dung túng, tiếp tay cho hành vi tham nhũng. Đây không chỉ là nhiệm vụ nghề nghiệp mà còn là trách nhiệm CT-XH cao cả, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo sức ép dư luận mạnh mẽ nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng.

2.2.4.7. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã xác định: Trong một nước thường phạt phải nghiêm minh thì nhân dân mới yên ổn. Để PCTN, bên cạnh tuyên truyền, giáo dục là chính thì theo Hồ Chí Minh, vấn đề xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng là đặc biệt quan trọng. Người chỉ rõ: “*Giáo dục* là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng *phép luật*. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân”. Chính vì thế, Người luôn tỏ rõ thái độ kiên quyết bài trừ tham nhũng; đồng thời cho đây là việc làm không những cần thiết mà còn mang tính nhân đạo: “giết đi một con sâu mà cứu được cả rừng cây”. Ngoài ra, việc trừng trị nghiêm minh các hành vi tham nhũng không chỉ là áp dụng hình phạt pháp lý đối với hành vi sai trái, mà phải gắn liền với bản án về đạo đức và lương tâm thông qua sự lên án của Nhân dân.

Tiểu kết chương 2

Ngay từ những ngày đầu giành chính quyền, Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng PCTN như một nhiệm vụ sống còn của Đảng và Nhà nước. Thông qua các tác phẩm, bài nói chuyện, bài viết, thư,... và thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh đã hình thành nên tư tưởng PCTN với những quan điểm chỉ đạo thiết thực, cụ thể về sự cần thiết, nguyên nhân, chủ thể, lực lượng và biện pháp PCTN. Tư tưởng của Người là sự kế thừa, phát triển tư tưởng và thực tiễn PCTN của cha ông trong lịch sử dân tộc; đồng thời, tiếp thu các giá trị tiến bộ trong tinh hoa văn hóa nhân loại cả phương Tây lẫn phương Đông, trong đó có tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, tư tưởng tư sản, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng của Người về PCTN vừa hàm chứa tính khoa học, vừa có giá trị lý luận, thực tiễn sâu sắc. Mặc dù, thực tiễn luôn vận động, biến đổi, tuy nhiên tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN vẫn còn nguyên giá trị. Chính vì thế, việc

quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người là chìa khóa then chốt để nâng cao hiệu quả PCTN, tiêu cực ở nước ta hiện nay, trong đó có các tỉnh Đông Nam Bộ.

Thông qua việc trình bày và luận giải các khái niệm liên quan đến đề tài, như: Tham nhũng; phòng, chống; PCTN; tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh; PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đồng thời, phân tích, làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về PCTN theo trật tự logic của vấn đề nghiên cứu. Từ đó, thấy được giá trị lý luận và thực tiễn cũng như sự cần thiết phải quán triệt, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Việc làm rõ những vấn đề lý luận về PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận, nền tảng để soi chiếu, đánh giá thực trạng PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ giai đoạn 2013 đến nay dưới góc nhìn tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, là căn cứ để xác định những vấn đề đặt ra trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam bộ thời gian tới.

Chương 3

THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1 KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ

3.1.1. Về điều kiện tự nhiên

Các tỉnh Đông Nam Bộ trước khi sát nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm 06 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh).

3.1.2. Về tình hình kinh tế, xã hội

Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, “cửa ngõ”, đầu mối giao lưu giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới. Các tỉnh Đông Nam Bộ không chỉ là trung tâm đổi mới, năng động, sáng tạo, mà còn là đầu tàu về kinh tế, trung tâm phát triển công nghiệp, khai thác khoáng sản, du lịch, dịch vụ lớn nhất cả nước.

3.1.3. Về dân số, dân tộc, tôn giáo

Dân số: Tính đến ngày 01/7/2025 (sau sát nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh), các tỉnh Đông Nam Bộ có dân số khoảng: 21.290.670 người. Trong đó: Thành phố Hồ Chí Minh là 13.608.800 người (đứng đầu cả nước); Đồng Nai là 4.427.700 người (đứng vị trí thứ 3 cả nước); Tây Ninh là 3.254.170 người (đứng thứ 18 cả nước).

Dân tộc: Đông Nam Bộ là nơi hội tụ dân cư của nhiều vùng, miền trong cả nước, hiện tại có “40 dân tộc khác nhau cùng sinh sống, chủ yếu là dân tộc Kinh, Hoa, Khmer, Choro, Chăm, Stiêng, Êđê. Người Kinh chiếm 92,46% dân số trên địa bàn, còn lại chiếm 7,54% dân số”.

Tôn giáo: các tỉnh Đông Nam Bộ là vùng đất đa dạng, phong phú về tôn giáo với “06 tôn giáo lớn đang hoạt động gồm: Công giáo, Phật giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Hoà Hảo và một số tôn giáo khác, với tổng số 4.756.550 tín đồ, chiếm 30,09% dân số”.

3.1.4. Về truyền thống lịch sử, văn hóa, con người

Đông Nam Bộ là vùng đất giàu truyền thống yêu nước, là cái nôi của cách mạng miền Nam với nhiều căn cứ nổi tiếng, như: Mười tám thôn vườn trầu (Hóc Môn), Đặc khu Rừng Sát (Cần Giời), Núi Bà Đen (Tây Ninh), Chiến Khu D (Đồng Nai), Địa đạo Củ Chi. Chính điều đó đã tôi luyện nên con người ở nơi đây bản tính kiên cường, gan dạ, dũng cảm, sẵn sàng đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác. Đông Nam Bộ còn được biết đến là vùng đất của những con người giản dị, chân thành, khảng khái, hào hiệp, tính cách sống phóng khoáng, nghĩa tình.

3.1.5. Về đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Trong những năm qua, công tác xây dựng đội ngũ CB, ĐV, CC các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đội ngũ CB, ĐV, CC các cấp đã được xây dựng cơ bản bảo đảm về số lượng, chất lượng, cơ cấu, trình độ, phẩm chất và năng lực, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển của các tỉnh Đông Nam Bộ trong giai đoạn mới.

3.2. THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

3.2.1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

3.2.2. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy định, triển khai thực hiện quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

3.2.3. Kiện toàn, nâng cao hiệu quả phối hợp của các cơ quan chuyên trách và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng

3.2.4. Giáo dục đạo đức gắn với phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức

3.2.5. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm soát quyền lực

3.2.6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

3.2.7. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông

3.2.8. Phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng

3.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TỪ NĂM 2013 ĐẾN NAY TỪ GÓC NHÌN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.3.1. Đánh giá chung

3.3.1.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

** Những kết quả đạt được*

Một là, nhận thức của cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN cơ bản đúng đắn, đầy đủ.

Hai là, các biện pháp PCTN đã được triển khai tương đối toàn diện, đồng bộ.

Ba là, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong thời gian qua đã đạt được những kết quả rất tích cực và đáng ghi nhận.

** Nguyên nhân*

Một là, sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời, thường xuyên của Đảng, Nhà nước đối với công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Hai là, tinh thần, trách nhiệm của các chủ thể, lực lượng ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong PCTN, tiêu cực.

Ba là, công tác hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được cấp ủy, chính quyền các tỉnh quan tâm, coi trọng.

3.3.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

** Hạn chế*

Một là, nhận thức của một số chủ thể, lực lượng về PCTN vẫn còn những hạn chế nhất định.

Hai là, các biện pháp PCTN vẫn còn chung chung, hình thức.

Ba là, kết quả PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua tuy đã đạt được những kết quả nhất định, song trên thực tế vẫn còn nhiều hạn chế.

** Nguyên nhân*

Một là, một số cấp ủy, chính quyền địa phương vẫn chưa thật sự quyết liệt, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo PCTN.

Hai là, cơ chế, chính sách, pháp luật vẫn còn bất cập, chưa theo kịp tốc độ phát triển và tính phức tạp của các hoạt động kinh tế, xã hội trong vùng.

Ba là, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ chưa phát huy đầy đủ.

Bốn là, việc phát huy sức mạnh của Nhân dân, báo chí, truyền thông trong PCTN chưa thật sự hiệu quả.

Năm là, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC trong đó có cả cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương.

3.3.2. Một số vấn đề đặt ra

3.3.2.1. Sự bất cập giữa yêu cầu ngày càng cao trong phòng, chống tham nhũng với nhận thức còn hạn chế của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về vấn đề này

3.3.2.2. Cơ chế, chính sách, pháp luật phòng, chống tham nhũng còn nhiều kẽ hở, chồng chéo, thiếu đồng bộ trong khi các hành vi tham nhũng ngày càng biến tướng tinh vi, phức tạp

3.3.2.3. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tuy nhiên trên thực tế sự phối hợp này vẫn thiếu đồng bộ và hiệu quả đạt được chưa cao

3.3.2.4. Đạo đức là yếu tố “cốt lõi” trong phòng, chống tham nhũng, song một bộ phận cán bộ, đảng viên công chức chưa tự giác tu dưỡng, rèn luyện

3.3.2.5. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực là “chìa khóa” để ngăn chặn tham nhũng, tuy nhiên việc thực hiện điều này trên thực tế còn nhiều hạn chế, bất cập

3.3.2.6. Nhân dân đóng vai trò quan trọng trong phòng, chống tham nhũng, tuy nhiên hiện nay còn thiếu cơ chế, chính sách phát huy vai trò và bảo vệ Nhân dân trong phòng, chống tham nhũng

3.3.2.7. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của báo chí, truyền thông với thực tế hạn chế trong phản ánh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay

Tiểu kết chương 3

Tham nhũng hiện nay đã trở thành vấn nạn mang tính toàn cầu, là mối đe dọa sự phát triển, ổn định của tất cả các nước trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị. Đối với nước ta, tham nhũng được Đảng xác định là một trong những “nguy cơ” đe dọa đến sự tồn vong của Đảng, chế độ, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Do vậy, Đảng, Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác PCTN bằng sự quyết tâm chính trị rất cao, sự đồng lòng vào cuộc của cả HTCT và Nhân dân.

Quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong thời gian qua công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã được những kết quả nhất định, như: Nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với công tác PCTN, tiêu cực đã có những chuyển biến tiến bộ; các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thường xuyên, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực; công tác xử lý các hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng được tiến hành kiên quyết; kết quả PCTN, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ trên thực tế có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy, công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn nhiều hạn chế cần quan tâm khắc phục, như: Nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vấn đề này vẫn còn hạn chế; việc triển khai và tổ chức thực hiện các biện pháp PCTN, tiêu cực vẫn còn chung chung chưa mang tính đột phá; tình hình tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ mặc dù cơ bản đã được ngăn chặn, kiềm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường.

Những ưu điểm, hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan, nhưng chủ yếu là do nguyên nhân chủ quan. Trên cơ sở tình hình thực tiễn, nguyên nhân, chương 3 đã xác định một số vấn đề đặt ra trong công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Đông Nam Bộ thời gian tới. Đây chính là tiền đề, cơ sở khách quan để tác giả đưa ra dự báo các yếu tố tác động đến công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Từ đó xác định quan điểm và đề xuất giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1. DỰ BÁO NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.1.1. Quyết tâm chính trị và quan điểm của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Nhận thức rõ tác hại nghiêm trọng của tham nhũng và yêu cầu cấp bách của thực tiễn, Đảng xác định, PCTN “đã trở thành xu thế không thể đảo ngược”; đồng thời, kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, bất kể là ai, giữ chức vụ gì, đương chức hay nghỉ hưu, xóa bỏ tư tưởng “hạ cánh an toàn”. Kỷ luật của Đảng đi trước, tạo tiền đề, mở đường cho kỷ luật của Nhà nước, kỷ luật của đoàn thể và xử lý hình sự. Điều đó, thể hiện quyết tâm chính trị mạnh mẽ, nhất quán của Đảng trong PCTN, tiêu cực.

4.1.2. Sự phát triển năng động về kinh tế, xã hội của các tỉnh Đông Nam Bộ

Trong thời gian tới, các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục khẳng định vị trí là vùng phát triển năng động hàng đầu cả nước về kinh tế - xã hội. Trên phương diện kinh tế, khu vực này với lợi thế trung tâm công nghiệp, dịch vụ, logistics và đầu mối giao thương quốc tế sẽ còn thu hút mạnh mẽ vốn đầu tư trong và ngoài nước, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng sạch, hạ tầng đô thị thông minh và chuyển đổi số. Cùng với việc hoàn thiện hệ thống giao thông liên vùng như cao tốc, cảng biển, sân bay Long Thành..., Đông Nam Bộ sẽ trở thành “đầu tàu” thúc đẩy liên kết vùng và hội nhập quốc tế.

4.1.3. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ

Thời gian tới, KHCN sẽ còn bứt phá mạnh mẽ, với những bước tiến vượt bậc, bởi đây được coi là động lực chủ yếu trong tiến trình phát triển của nhân loại; đồng thời, được thúc đẩy bởi làn sóng Cách mạng công nghiệp 4.0 với những đột phá về trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, công nghệ sinh học, vật liệu mới.... Cùng với đó, nhu cầu cấp bách trong giải quyết các thách thức toàn cầu, xu thế toàn cầu hóa và sự gia tăng mạnh mẽ nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu, phát triển đã hình thành môi trường thuận lợi để KHCN “bùng nổ”. Điều này cũng được Đảng dự báo: “Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tiếp tục phát triển mạnh mẽ và tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực. Lực lượng sản xuất mới, nhất là công nghệ cao và trí tuệ nhân tạo phát triển đột phá chưa từng có”. Qua đó sẽ tác động lớn đến mọi quốc gia, mọi lĩnh vực và mặt của đời sống xã hội, trong đó có PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.1.4. Nền kinh tế thị trường và sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với công cuộc phòng, chống tham nhũng do Đảng khởi xướng, lãnh đạo

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển toàn diện của đất nước, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế. Các tỉnh Đông Nam Bộ đã

tận dụng hiệu quả cơ chế thị trường để đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GDP, kim ngạch xuất khẩu và thu ngân sách quốc gia. Tuy nhiên, kinh tế thị trường cũng đồng thời tạo ra không ít hệ lụy, làm nảy sinh những vấn đề phức tạp về đạo đức xã hội, kỷ cương pháp luật và công tác xây dựng Đảng. Tại khu vực Đông Nam Bộ, mặt trái của cơ chế thị trường đã và đang ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC, biểu hiện rõ nhất qua xu hướng cá nhân chủ nghĩa, thực dụng, đề cao vật chất, xem nhẹ giá trị văn hóa truyền thống, từ đó làm suy giảm ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, trách nhiệm công vụ. Trong điều kiện không được kiểm soát hiệu quả, những biểu hiện này có thể trở thành mảnh đất màu mỡ cho tham nhũng phát sinh, phát triển.

4.1.5. Xu thế toàn cầu hóa, mở rộng hợp tác quốc tế ở các tỉnh Đông Nam Bộ ngày càng sâu rộng và toàn diện

Cục diện thế giới đang có sự chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới, có tính chất phức tạp hơn. Các nước lớn tiếp tục vừa cạnh tranh vừa hợp tác, thoả hiệp, song cạnh tranh sẽ ngày càng gay gắt hơn. Đồng thời, các quốc gia trên thế giới cũng ngày càng có xu hướng “xích lại gần nhau hơn” để cùng nhau giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu, trong đó có vấn nạn tham nhũng.

4.1.6. Quá trình đẩy mạnh thực hiện “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Để hiện thực hóa mục tiêu đưa đất nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng, Nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp mang tính đột phá trên các mặt, các lĩnh vực. Trong đó, “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” là một nhiệm vụ chính trị có tầm quan trọng đặc biệt. Thực hiện thành công Chiến lược sẽ góp phần xây dựng chính quyền các cấp ở các tỉnh Đông Nam Bộ thực sự “của dân, do dân, vì dân” theo đúng quan điểm của Hồ Chí Minh. Quá trình thực hiện dân chủ sẽ tiếp tục được quan tâm chú trọng; văn hóa, ý thức chấp hành pháp luật của CB, ĐV, CC và Nhân dân sẽ ngày càng được nâng lên; vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước sẽ được tiến hành chặt chẽ gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật và công khai, minh bạch trong các hoạt động của CB, ĐV, CC; qua đó tác động tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

4.1.7. Tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ cán bộ, đảng viên, công chức các tỉnh Đông Nam Bộ sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường

Trong thời gian tới, tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ được dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, thậm chí có khả năng gia tăng cả về quy mô, mức độ và tính chất tinh vi. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận

cán bộ, đảng viên, công chức vẫn chưa được ngăn chặn hiệu quả, khiến họ dễ dàng sa ngã, bị cám dỗ trước lợi ích vật chất.

4.2. PHÒNG HƯỚNG PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.2.1. Nghiên cứu, quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong phòng, chống tham nhũng bằng các hình thức, biện pháp đa dạng, phù hợp với điều kiện, bối cảnh mới

4.2.2. Quán triệt quyết tâm chính trị, quan điểm, chủ trương của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

4.2.3. Gắn phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và công cuộc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở các tỉnh Đông Nam Bộ

4.2.4. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh hướng đến góp phần xây dựng các tỉnh Đông Nam Bộ trở thành vùng kinh tế trọng điểm, đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước

4.2.5. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ hướng đến mục đích góp phần ngăn ngừa nguy cơ của Đảng cầm quyền, giữ vững ổn định chính trị, giữ gìn văn hóa, đạo đức trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

4.2.6. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải gắn với phòng, chống lãng phí, tiêu cực

4.2.7. Phòng, chống tham nhũng theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ phải gắn với phòng, chống bệnh quan liêu

4.3. GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH ĐÔNG NAM BỘ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

4.3.1. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về phòng, chống tham nhũng

Muốn vậy, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần thực hiện tốt một số nội dung sau: Một là, nêu cao quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu các tỉnh Đông Nam Bộ trong phòng, chống tham nhũng. Hai là, thực hiện đồng bộ các nội dung tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho CB, ĐV, CC và Nhân dân về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Ba là, thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

4.3.2. Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về PCTN là một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định, tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ để ngăn chặn, phát hiện và xử lý tham nhũng. Để triển khai hiệu quả, cấp ủy, chính quyền các tỉnh Đông Nam Bộ cần chú trọng thực hiện tốt một số vấn đề trọng tâm sau: Một là, bổ

sung hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ. Hai là, xây dựng, ban hành các chế tài xử lý tham nhũng thật nghiêm khắc để CB, ĐV, CC “không dám” tham nhũng, đồng thời bảo đảm tính nhân văn của chế độ. Ba là, hoàn thiện các quy định về thu hồi tài sản tham nhũng. Bốn là, hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của Nhân dân trong PCTN, tiêu cực. Năm là, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo PCTN, lãnh phí, tiêu cực ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Sáu là, nghiên cứu ban hành quy định về số hóa tài sản, thu nhập cá nhân của đội ngũ CB, ĐV, CC. Bảy là, nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách nâng cao thu nhập cho đội ngũ CB, ĐV, CC. Tám là, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát huy tinh thần “7 dám” của CB, ĐV, CC trong PCTN. Chín là, hoàn thiện cơ chế, thể chế quản lý thành phần kinh tế tư nhân.

4.3.3. Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng

Các tỉnh Đông Nam Bộ - nơi có tốc độ đô thị hóa nhanh, kinh tế phát triển năng động đã tạo ra nhiều cám dỗ vật chất vây quanh đội ngũ CB, ĐV, CC. Do vậy, phát huy tinh thần tích cực, tự giác trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là một trong những giải pháp nền tảng, gốc rễ để nâng cao hiệu quả PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong thời gian tới, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần thực hiện một số nội dung sau: Một là, nêu cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân của mỗi CB, ĐV, CC. Hai là, phát huy tinh thần trọng liêm sỉ, đề cao danh dự, tự trọng, biết xấu hổ khi tham nhũng, tiêu cực. Ba là, phát huy tinh thần tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình của mỗi CB, ĐV, CC. Bốn là, CB, ĐV, CC các tỉnh Đông Nam Bộ phải “Ít lòng tham muốn về vật chất”. Năm là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của CB, ĐV, CC, đặc biệt là người đứng đầu.

4.3.4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức

Tham nhũng nảy sinh chủ yếu từ quyền lực bị tha hóa, từ sự lạm quyền, lộng quyền và lợi dụng quyền lực để mưu cầu lợi ích cá nhân, phe nhóm. Để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ CB, ĐV, CC, cần tập trung thực hiện tốt một số biện pháp sau: Một là, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, đội ngũ cán bộ, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả việc xây dựng và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Ba là, Tỉnh ủy các tỉnh cần tăng cường lãnh đạo các cơ quan chức năng, nhất là UBKT các cấp trong xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Bốn là, công tác kiểm soát quyền lực của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp phải được tiến hành thường xuyên, công khai và thực hiện có trọng tâm, trọng điểm. Năm là, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa, phục vụ cho công tác đấu tranh PCTN.

4.3.5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan trong HTCT mà còn là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi công dân. Để giải pháp này phát huy hiệu quả trong bối cảnh đặc thù của Đông Nam Bộ, cấp ủy, chính quyền các tỉnh cần coi trọng thực hiện tốt một số vấn đề sau: Một là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Nhân dân trong đấu tranh PCTN, lãng phí, tiêu cực. Hai là, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của hệ thống chính trị các cấp để nâng cao hiệu quả thực hiện quyền giám sát của Nhân dân. Ba là, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH trong tham gia PCTN, lãng phí, tiêu cực

4.3.6. Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao vai trò, tầm quan trọng đặc biệt của báo chí, truyền thông trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Người luôn coi báo chí là một thứ vũ khí sắc bén trong sự nghiệp “phò chính trừ tà”, nhất là trong đấu tranh PCTN, tiêu cực. Hiện nay, Đảng, Nhà nước xác định các cơ quan báo chí, truyền thông là một trong những kênh thông tin quan trọng, góp phần nâng cao nhận thức, định hướng dư luận và thúc đẩy sự tham gia của toàn xã hội vào công tác PCTN, tiêu cực. Để phát huy tối đa vai trò trong PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian tới, cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau: Một là, tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của chính quyền đối với các cơ quan truyền thông, báo chí. Hai là, nâng cao chất lượng thông tin, bảo đảm tính trung thực, khách quan, kịp thời trong phản ánh các vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Ba là, nâng cao năng lực, bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng chuyên môn cho đội ngũ phóng viên, nhà báo. Bốn là, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các cơ quan báo chí, truyền thông, đội ngũ nhà báo, phóng viên có nhiều thành tích trong PCTN.

4.3.7. Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng

Thực tiễn, một số vụ việc, vụ án tham nhũng liên quan đến CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ thời gian qua cho thấy mức độ sai phạm là rất lớn, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng không chỉ về mặt kinh tế (hàng chục, thậm chí hàng trăm tỷ đồng) mà còn làm suy giảm năng lực lãnh đạo, điều hành của cả hệ thống cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Đặc biệt, những sai phạm đó đã gây bức xúc trong dư luận, làm giảm niềm tin của Nhân dân vào cấp ủy, chính quyền; gây ra sự quan ngại cho các đối tác, nhà đầu tư nước ngoài khi có ý định đầu tư vào địa phương... Tuy nhiên bản án, hình thức kỷ luật đối với các cá nhân trên theo ý kiến của đông đảo quần chúng nhân dân là chưa tương xứng, chưa đủ sức răn đe, cảnh tỉnh. Phải thẳng thắn nhìn nhận rằng, ý kiến của “quan tòa Nhân dân” trên một góc độ nào đó là hoàn toàn chính xác. Chính vì thế, để nâng cao chất lượng PCTN, cần xử lý kiên quyết, nghiêm minh với các hành vi tham nhũng và thu

hồi tài sản tham nhũng. Đây chính là “liều thuốc” cần thiết để làm hạ “cơn sốt” tham nhũng ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Tiểu kết chương 4

Tham nhũng, tiêu cực đang là một trong những nguy cơ, thách thức lớn đến tình hình phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ở các tỉnh Đông Nam Bộ nói chung, công tác xây dựng đảng, HTCT, đội ngũ CB, ĐV, CC nói riêng. Trong bối cảnh mới, công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ chịu tác động của nhiều nhân tố cả trong nước, ngoài nước, nhất là tình hình thực tiễn ở các tỉnh. Qua đó, vừa tạo ra thời cơ, thuận lợi cơ bản, vừa tạo ra những khó khăn, thách thức to lớn, ảnh hưởng toàn diện đến công tác PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án xác định phương hướng, đồng thời đề xuất một số giải pháp PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong kỷ nguyên mới, bao gồm: Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị của cấp ủy, chính quyền, CB, ĐV, CC ở các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN; Hoàn thiện, bổ sung cơ chế, thể chế, chính sách pháp luật về PCTN; Phát huy tinh thần tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức ở các tỉnh Đông Nam Bộ trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức; Phát huy vai trò, trách nhiệm của Nhân dân trong PCTN, lãng phí, tiêu cực; Phát huy vai trò của các cơ quan báo chí, truyền thông trong PCTN, lãng phí, tiêu cực; Xử lý kiên quyết, nghiêm minh các hành vi tham nhũng và nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng

Những giải pháp trên vừa mang tính chung trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt quan điểm của Đảng, Nhà nước trong PCTN, lãng phí, tiêu cực; vừa mang nét riêng bám sát tình hình thực tiễn ở các tỉnh Đông Nam Bộ. Đồng thời, các giải pháp có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại, thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở, tiền đề để thực hiện giải pháp kia. Do vậy, đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ, tránh tuyệt đối hóa hoặc xem nhẹ giải pháp nào.

KẾT LUẬN

1. Với tầm nhìn chính trị sắc sảo và tư duy biện chứng của một nhà cách mạng kiệt xuất, ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ bản chất nguy hiểm, hậu quả nghiêm trọng của nạn tham nhũng đối với sự tồn vong của chế độ, sự phát triển bền vững của đất nước và niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, trên cương vị là người đứng đầu Đảng và Nhà nước, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công cuộc PCTN, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ Nhà nước non trẻ, giữ gìn sự liêm chính trong bộ máy công quyền. Thông qua các tác phẩm, bài nói, bài viết, thư gửi

cán bộ, đảng viên và hành động cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, Hồ Chí Minh đã hình thành hệ thống tư tưởng toàn diện về PCTN. Tư tưởng đó bao gồm các luận điểm sâu sắc, có giá trị định hướng về sự cần thiết phải chống tham nhũng, nguyên nhân làm phát sinh tham nhũng, lực lượng cần huy động và các biện pháp thực hiện hiệu quả.

2. Đông Nam Bộ là vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí chiến lược cả về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng... của đất nước. Trong công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cấp ủy, chính quyền, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Thực hiện quan điểm, chủ trương, quyết tâm chính trị của Đảng, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, công tác PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ đã đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân các tỉnh Đông Nam Bộ về PCTN cơ bản đầy đủ, đúng đắn; nhiều biện pháp phòng ngừa tham nhũng đã được cấp ủy, chính quyền các địa phương triển khai thực hiện rộng rãi, đồng bộ; công tác điều tra, xử lý các hành vi tham nhũng được tiến hành kiên quyết; công tác thu hồi tài sản tham nhũng có nhiều tiến bộ. Song bên cạnh những kết quả tích cực, PCTN ở các tỉnh Đông Nam Bộ vẫn còn những hạn chế nhất định. Tình trạng tham nhũng trong đội ngũ CB, ĐV, CC chưa thực sự được ngăn chặn, đẩy lùi. Thực trạng đó bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả chủ quan lẫn khách quan, nhưng chủ yếu bắt nguồn từ sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận CB, ĐV, CC.

3. Trong thời gian tới, PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ cần được tiếp tục thực hiện trong bối cảnh tình hình kinh tế, CT-XH đang có nhiều chuyển biến sâu sắc. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đặc biệt là ứng dụng KHCN và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường tính minh bạch, nâng cao hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng. Đảng, Nhà nước tiếp tục thể hiện quyết tâm chính trị cao, hành động kiên quyết, gắn PCTN với phòng, chống lãng phí, tiêu cực, tạo cơ sở để các địa phương chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp phù hợp. Kết hợp với đó là sự phát triển năng động của các tỉnh trong khu vực, sự đồng thuận và tin tưởng của Nhân dân, cũng như nỗ lực đổi mới HTCT, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Trong bối cảnh đó, tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong PCTN là hết sức quan trọng, cấp thiết.

4. Để nâng cao hiệu quả PCTN theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh Đông Nam Bộ, đòi hỏi cần thực hiện một cách đồng bộ, toàn diện các giải pháp, từ tăng cường giáo dục đạo đức cách mạng, nâng cao nhận thức chính trị, đến hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, phát huy vai trò giám sát xã hội và trách nhiệm nêu gương trong đội ngũ CB, ĐV, CC. Thông qua đó, từng bước ngăn chặn, kìm chế, tiến tới đẩy lùi tệ nạn tham nhũng; xây dựng tổ chức đảng, HTCT các cấp, đội ngũ CB, ĐV, CC trong sạch, vững mạnh. Góp phần đưa các tỉnh Đông Nam Bộ cùng với cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Văn Phương (2023), “Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh: Thực trạng và biện pháp”, *Tạp chí Giáo dục*, tập 23 (Số đặc biệt số 8), tháng 8/2023, tr.14-19.
2. Nguyễn Văn Phương (2023), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống tham ô, tiêu cực vào thực tiễn cuộc đấu tranh hiện nay”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 26/8/2023, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>
3. Nguyễn Văn Phương (2023), “Phát huy vai trò của báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, (số chuyên đề), tr.101-107.
4. Nguyễn Văn Phương (2024), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân - một trong những biện pháp để phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, đảng viên hiện nay”, *Tạp chí Thông tin khoa học xã hội*, số 493 tháng 1/2024, tr.30-36.
5. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước*, số 11/2024, tr.49-54.
6. Nguyễn Văn Phương (2024), “Vấn đề xây dựng văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên trong cuốn sách của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng”, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 19/7/2024, tại trang <http://lyluanchinhtri.vn>
7. Nguyễn Văn Phương (2025), ““Bộ tứ trụ cột” khơi thông mạch nguồn thể chế để hiện thực hóa khát vọng vươn mình của dân tộc”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 08/8/2025, tại trang www.tapchicongsan.org.vn